

THÔNG BÁO

V/V CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LPBANK THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (LPBS) trân trọng thông báo:

1. Lãi suất cho vay:

- Lãi suất vay trong hạn: 13%/năm (tính trên cơ sở 365 ngày), thay đổi theo từng thời điểm.
- Lãi suất vay quá hạn: 150% x Lãi suất vay trong hạn.

2. Thời hạn khoản vay: 90 ngày.

3. Tỷ lệ ký quỹ duy trì: < 82%.

4. Tỷ lệ ký quỹ xử lý: < 72%.

Ghi chú: Tùy từng trường hợp, LPBS có thể áp dụng tỷ lệ ký quỹ duy trì, tỷ lệ ký quỹ xử lý khác theo thông báo trực tiếp đến từng Khách hàng nhưng trong mọi trường hợp KHÔNG THẤP HƠN tỷ lệ nêu trên.

5. Phương thức cho vay, nhận nợ, hoàn trả nợ và Phí Dịch vụ: Quy định tại Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ.

6. Danh mục giao dịch ký quỹ hiệu lực từ ngày 12/08/2026:

STT	Mã chứng khoán	Sàn	Tên công ty	Tỷ lệ ký quỹ	Tỷ lệ cho vay
1	AAA	HOSE	An Phát Bioplastics	50	50
2	ABT	HOSE	Thủy sản Bến Tre	50	50
3	ACB	HOSE	ACB	50	50
4	ACC	HOSE	Đầu tư và XD Bình Dương ACC	50	50
5	ACG	HOSE	Gỗ An Cường	50	50
6	ACL	HOSE	Thủy sản CL An Giang	50	50
7	ADS	HOSE	Dệt sợi DAMSAN	50	50
8	AFX	HOSE	CTCP XNK Nông sản Thực phẩm An Giang	50	50
9	AGG	HOSE	Bất động sản An Gia	50	50
10	AGR	HOSE	Agriseco	50	50
11	ANV	HOSE	Thủy sản Nam Việt	50	50
12	ASG	HOSE	Tập đoàn ASG	50	50
13	ASM	HOSE	Tập đoàn Sao Mai	50	50
14	AST	HOSE	Dịch vụ Hàng không Taseco	50	50
15	BAF	HOSE	Nông nghiệp BAF Việt Nam	50	50
16	BBS	HNX	Bao bì Xi măng Bút Sơn	50	50

STT	Mã chứng khoán	Sàn	Tên công ty	Tỉ lệ ký quỹ	Tỉ lệ cho vay
17	BCF	HNX	Thực phẩm Bích Chi	50	50
18	BCM	HOSE	Becamex Group	50	50
19	BFC	HOSE	Phân bón Bình Điền	50	50
20	BHN	HOSE	HABECO	50	50
21	BIC	HOSE	Bảo hiểm BIDV	50	50
22	BID	HOSE	BIDV	50	50
23	BKC	HNX	Khoáng sản Bắc Kạn	50	50
24	BMC	HOSE	Khoáng sản Bình Định	50	50
25	BMP	HOSE	Nhựa Bình Minh	50	50
26	BPC	HNX	Bao bì Bim Sơn	50	50
27	BSI	HOSE	Chứng khoán BIDV	50	50
28	BSR	HOSE	Lọc Hoá dầu Việt Nam	50	50
29	BTP	HOSE	Nhiệt điện Bà Rịa	50	50
30	BTW	HNX	Cấp nước Bến Thành	50	50
31	BVH	HOSE	Tập đoàn Bảo Việt	50	50
32	BVS	HNX	Chứng khoán Bảo Việt	50	50
33	BWE	HOSE	Nước - Môi trường Bình Dương	50	50
34	BXH	HNX	Bao bì Xi măng HP	50	50
35	C69	HNX	Xây dựng 1369	50	50
36	CAG	HNX	Cảng An Giang	50	50
37	CCI	HOSE	CIDICO	50	50
38	CCL	HOSE	ĐT & PT Đô thị Dầu khí Cửu Long	50	50
39	CCR	HNX	Cảng Cam Ranh	50	50
40	CDC	HOSE	Chương Dương Corp	50	50
41	CDN	HNX	Cảng Đà Nẵng	50	50
42	CEO	HNX	Tập đoàn CEO	50	50
43	CHP	HOSE	Thủy điện Miền Trung	50	50
44	CII	HOSE	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	50	50
45	CKG	HOSE	Tập đoàn CIC	50	50
46	CLC	HOSE	Thuốc lá Cát Lợi	50	50
47	CLL	HOSE	Cảng Cát Lái	50	50
48	CLM	HNX	Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	50	50
49	CLW	HOSE	Cấp nước Chợ Lớn	50	50
50	CMG	HOSE	Tập đoàn Công nghệ CMC	50	50
51	CNG	HOSE	CNG Việt Nam	50	50
52	CRC	HOSE	Create Capital Việt Nam	50	50
53	CSM	HOSE	Cao su Miền Nam	50	50
54	CSV	HOSE	Hóa chất Cơ bản miền Nam	50	50

STT	Mã chứng khoán	Sàn	Tên công ty	Tỉ lệ ký quỹ	Tỉ lệ cho vay
55	CTB	HNX	Bơm Hải Dương	50	50
56	CTD	HOSE	Xây dựng Coteccons	50	50
57	CTF	HOSE	City Auto	50	50
58	CTG	HOSE	VietinBank	50	50
59	CTI	HOSE	Cường Thuận IDICO	50	50
60	CTR	HOSE	Công trình Viettel	50	50
61	CTS	HOSE	Chứng khoán Vietinbank	50	50
62	CTT	HNX	Chế tạo máy - Vinacomin	50	50
63	D2D	HOSE	Phát triển Đô thị số 2	50	50
64	DAT	HOSE	ĐT Du lịch và PT Thủy sản	50	50
65	DBC	HOSE	Tập đoàn DABACO	50	50
66	DBD	HOSE	Dược - TB Y tế Bình Định	50	50
67	DC4	HOSE	Dicera Holdings	50	50
68	DCL	HOSE	Dược phẩm Cửu Long	50	50
69	DCM	HOSE	Đạm Cà Mau	50	50
70	DGW	HOSE	Thế Giới Số	50	50
71	DHA	HOSE	Hóa An	50	50
72	DHC	HOSE	Đồng Hải Bến Tre	50	50
73	DHG	HOSE	Dược Hậu Giang	50	50
74	DHT	HNX	Dược phẩm Hà Tây	50	50
75	DIG	HOSE	DIC Corp	50	50
76	DL1	HNX	Tập đoàn Alpha 7	50	50
77	DMC	HOSE	Dược phẩm DOMESCO	50	50
78	DNC	HNX	Điện nước Hải Phòng	50	50
79	DNP	HNX	DNP Holding	50	50
80	DP3	HNX	Dược Phẩm TW3	50	50
81	DPG	HOSE	Tập đoàn Đạt Phương	50	50
82	DPM	HOSE	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	50	50
83	DPR	HOSE	Cao su Đồng Phú	50	50
84	DRC	HOSE	Cao su Đà Nẵng	50	50
85	DRL	HOSE	Thủy điện - Điện lực 3	50	50
86	DSC	HOSE	Chứng khoán DSC	50	50
87	DSE	HOSE	Chứng Khoán DNSE	50	50
88	DSN	HOSE	Công viên nước Đầm Sen	50	50
89	DTD	HNX	Đầu tư Phát triển Thành Đạt	50	50
90	DTK	HNX	Vinacomin Power	50	50
91	DVM	HNX	Dược liệu Việt Nam	50	50
92	DVP	HOSE	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	50	50

STT	Mã chứng khoán	Sàn	Tên công ty	Tỉ lệ ký quỹ	Tỉ lệ cho vay
93	DXG	HOSE	Bluemarq Group	50	50
94	DXP	HNX	Cảng Đoạn Xá	50	50
95	DXS	HOSE	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	50	50
96	EIB	HOSE	Eximbank	50	50
97	ELC	HOSE	ELCOM	50	50
98	EVF	HOSE	Tài chính Tổng hợp Điện lực	50	50
99	EVG	HOSE	Tập đoàn Everland	50	50
100	FCN	HOSE	FECON CORP	50	50
101	FDC	HOSE	FIDECO	50	50
102	FMC	HOSE	Thực phẩm Sao Ta	50	50
103	FPT	HOSE	FPT Corp	50	50
104	FRT	HOSE	Bán lẻ FPT	50	50
105	FTS	HOSE	Chứng khoán FPT	50	50
106	GAS	HOSE	PV Gas	50	50
107	GDW	HNX	Cấp nước Gia Định	50	50
108	GEE	HOSE	Điện lực Gelex	50	50
109	GEG	HOSE	Điện Gia Lai	50	50
110	GEX	HOSE	Tập đoàn Gelex	50	50
111	GIL	HOSE	XNK Bình Thạnh	50	50
112	GMD	HOSE	Tập đoàn Gemadept	50	50
113	GMX	HNX	Gạch ngói Mỹ Xuân	50	50
114	GSP	HOSE	Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	50	50
115	GVR	HOSE	Tập đoàn CN Cao su VN	50	50
116	HAG	HOSE	Hoàng Anh Gia Lai	50	50
117	HAH	HOSE	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50	50
118	HAX	HOSE	Ô tô Hàng Xanh	50	50
119	HCD	HOSE	SX và Thương mại HCD	50	50
120	HCM	HOSE	Chứng khoán HSC	50	50
121	HDB	HOSE	HDBank	50	50
122	HDC	HOSE	Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu	50	50
123	HDG	HOSE	Tập đoàn Hà Đô	50	50
124	HGM	HNX	Khoáng sản Hà Giang	50	50
125	HHC	HNX	Bánh kẹo Hải Hà	50	50
126	HHP	HOSE	HHP Global	50	50
127	HHS	HOSE	Đầu tư DV Hoàng Huy	50	50
128	HHV	HOSE	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	50	50
129	HLC	HNX	Than Hà Lâm	50	50
130	HNA	HOSE	Thủy điện Hủa Na	50	50

STT	Mã chứng khoán	Sàn	Tên công ty	Tỉ lệ ký quỹ	Tỉ lệ cho vay
131	HPG	HOSE	Hòa Phát	50	50
132	HPX	HOSE	Đầu tư Hải Phát	50	50
133	HQC	HOSE	Địa ốc Hoàng Quân	50	50
134	HSG	HOSE	Tập đoàn Hoa Sen	50	50
135	HT1	HOSE	VICEM Hà Tiên	50	50
136	HTC	HNX	Thương mại Hóc Môn	50	50
137	HTG	HOSE	Dệt may Hòa Thọ	50	50
138	HTI	HOSE	PT Hạ tầng IDICO	50	50
139	HTN	HOSE	Hưng Thịnh Incons	70	30
140	HTV	HOSE	Logistics Vicem	50	50
141	HUB	HOSE	Xây lắp Huế	50	50
142	HUT	HNX	Tasco- CTCP	50	50
143	HVH	HOSE	Đầu tư và Công nghệ HVC	50	50
144	HVT	HNX	Hóa chất Việt tri	50	50
145	ICT	HOSE	Viễn thông - Tin học Bưu điện	50	50
146	IDC	HNX	IDICO	50	50
147	IDI	HOSE	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia I.D.I	50	50
148	IDV	HNX	PT Hạ tầng Vĩnh Phúc	50	50
149	IJC	HOSE	Becamex IJC	50	50
150	ILB	HOSE	ICD Tân Cảng Long Bình	50	50
151	IMP	HOSE	Dược phẩm Imexpharm	50	50
152	INN	HNX	Bao bì và In Nông Nghiệp	50	50
153	IPA	HNX	Tập đoàn Đầu tư I.P.A	50	50
154	ITC	HOSE	Đầu tư kinh doanh Nhà	50	50
155	KBC	HOSE	TCT Đô thị Kinh Bắc	50	50
156	KDC	HOSE	Tập đoàn KIDO	50	50
157	KDH	HOSE	Nhà Khang Điền	50	50
158	KHG	HOSE	Tập đoàn Khải Hoàn Land	50	50
159	KHP	HOSE	Điện lực Khánh Hòa	50	50
160	KLB	HOSE	Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long	50	50
161	KOS	HOSE	Công ty KOSY	50	50
162	KSB	HOSE	Khoáng sản Bình Dương	50	50
163	KSF	HNX	Tập đoàn Sunshine	50	50
164	KSV	HNX	Khoáng sản TKV	50	50
165	L14	HNX	Licogi 14	50	50
166	L18	HNX	LICOGI - 18	50	50
167	L40	HNX	Đầu tư và Xây dựng 40	50	50
168	LAS	HNX	Hóa chất Lâm Thao	50	50

STT	Mã chứng khoán	Sàn	Tên công ty	Tỉ lệ ký quỹ	Tỉ lệ cho vay
169	LBM	HOSE	Khoáng sản Lâm Đồng	50	50
170	LCG	HOSE	LIZEN	50	50
171	LGC	HOSE	Đầu tư Cầu đường CII	50	50
172	LHC	HNX	XD Thủy lợi Lâm Đồng	50	50
173	LHG	HOSE	KCN Long Hậu	50	50
174	LIX	HOSE	Bột Giặt LIX	50	50
175	LPB	HOSE	LPBank	50	50
176	LSS	HOSE	Mía đường Lam Sơn	50	50
177	MBB	HOSE	MBBank	50	50
178	MBS	HNX	Chứng khoán MB	50	50
179	MCH	HOSE	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	50	50
180	MCM	HOSE	Giống bò sữa Mộc Châu	50	50
181	MIG	HOSE	Bảo hiểm Quân đội	50	50
182	MSB	HOSE	MSB Bank	50	50
183	MSH	HOSE	May Sông Hồng	50	50
184	MSN	HOSE	Tập đoàn Masan	50	50
185	MST	HNX	Công ty Cổ phần Đầu tư MST	50	50
186	MVB	HNX	Mỏ Việt Bắc - TKV	50	50
187	MWG	HOSE	Thế giới di động	50	50
188	NAB	HOSE	Ngân hàng Nam Á	50	50
189	NAF	HOSE	Nafoods Group	50	50
190	NAG	HNX	Tập đoàn Nagakawa	50	50
191	NAP	HNX	Cảng Nghệ Tĩnh	50	50
192	NBC	HNX	Than Núi Béo	50	50
193	NBW	HNX	Cấp nước Nhà Bè	50	50
194	NCT	HOSE	DV Hàng hóa Nội Bài	50	50
195	NDN	HNX	PT Nhà Đà Nẵng	50	50
196	NET	HNX	Bột giặt Net	50	50
197	NHA	HOSE	PT Nhà và Đô thị Nam HN	50	50
198	NHH	HOSE	Nhựa Hà Nội	50	50
199	NKG	HOSE	Thép Nam Kim	50	50
200	NLG	HOSE	BĐS Nam Long	50	50
201	NNC	HOSE	Đá Núi Nhỏ	50	50
202	NSC	HOSE	Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	50	50
203	NT2	HOSE	Điện lực Nhơn Trạch 2	50	50
204	NTH	HNX	Thủy điện Nước Trong	50	50
205	NTL	HOSE	Đô thị Từ Liêm	50	50
206	NTP	HNX	Nhựa Tiền Phong	50	50

STT	Mã chứng khoán	Sàn	Tên công ty	Tỉ lệ ký quỹ	Tỉ lệ cho vay
207	NVL	HOSE	Novaland	50	50
208	OCB	HOSE	Ngân hàng Phương Đông	50	50
209	OPC	HOSE	Dược phẩm OPC	50	50
210	ORS	HOSE	Chứng khoán Tiên Phong	50	50
211	PAC	HOSE	PinẮc quy Miền Nam	50	50
212	PAN	HOSE	Tập đoàn PAN	50	50
213	PBP	HNX	Bao bì Dầu khí VN	50	50
214	PC1	HOSE	Tập đoàn PC1	50	50
215	PDB	HNX	DIN Capital	50	50
216	PDN	HOSE	Cảng Đồng Nai	50	50
217	PDR	HOSE	BDS Phát Đạt	50	50
218	PET	HOSE	Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	50	50
219	PGC	HOSE	Gas Petrolimex	50	50
220	PGD	HOSE	PV GAS D	50	50
221	PGI	HOSE	Bảo hiểm PJICO	50	50
222	PGS	HNX	Khí Miền Nam	50	50
223	PGV	HOSE	Tổng Công ty Phát điện 3	50	50
224	PHN	HNX	Pin Hà Nội	50	50
225	PHR	HOSE	Cao su Phước Hòa	50	50
226	PIC	HNX	Đầu tư Điện lực 3	50	50
227	PJC	HNX	TM và Vận tải Petrolimex HN	50	50
228	PJT	HOSE	Vận tải thủy PETROLIMEX	50	50
229	PLC	HNX	Hóa dầu Petrolimex	50	50
230	PLX	HOSE	Petrolimex	50	50
231	PNJ	HOSE	Vàng Phú Nhuận	50	50
232	POW	HOSE	Điện lực Dầu khí Việt Nam	50	50
233	PPC	HOSE	Nhiệt điện Phả Lại	50	50
234	PPS	HNX	DVKT Điện lực Dầu khí	50	50
235	PPT	HNX	Petro Times	50	50
236	PPY	HNX	Xăng dầu dầu khí Phú Yên	50	50
237	PRE	HNX	Tái bảo hiểm PVI	50	50
238	PSC	HNX	Vận tải Petrolimex SG	50	50
239	PSD	HNX	Phân phối Tổng hợp Dầu khí	50	50
240	PSI	HNX	Chứng khoán Dầu khí	50	50
241	PTB	HOSE	Công ty Cổ phần Phú Tài	50	50
242	PTI	HNX	Bảo hiểm Bưu điện	50	50
243	PTS	HNX	Vận tải Petrolimex HP	50	50
244	PTX	HNX	VT Petrolimex Nghệ Tĩnh	50	50

STT	Mã chứng khoán	Sàn	Tên công ty	Tỉ lệ ký quỹ	Tỉ lệ cho vay
245	PVB	HNX	Bọc ống Dầu khí Việt Nam	50	50
246	PVC	HNX	Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí	50	50
247	PVD	HOSE	Khoan Dầu khí PVDrilling	50	50
248	PVG	HNX	Kinh doanh LPG Việt Nam	50	50
249	PVI	HNX	PVI Holdings	50	50
250	PVP	HOSE	Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	50	50
251	PVS	HNX	DVKT Dầu khí PTSC	50	50
252	PVT	HOSE	Vận tải Dầu khí PVTrans	50	50
253	QCG	HOSE	Quốc Cường Gia Lai	50	50
254	QHD	HNX	Que hàn Việt Đức	50	50
255	QNP	HOSE	Cảng Quy Nhơn	50	50
256	RAL	HOSE	Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	50	50
257	REE	HOSE	Cơ Điện Lạnh REE	50	50
258	RYG	HOSE	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	50	50
259	S4A	HOSE	Thủy điện Sê San 4A	50	50
260	S55	HNX	Sông Đà 505	50	50
261	S99	HNX	Sông Đà 9.09 (SCI)	50	50
262	SAB	HOSE	SABECO	50	50
263	SAF	HNX	Thực Phẩm SAFOCO	50	50
264	SAM	HOSE	SAM Holdings	50	50
265	SBA	HOSE	Sông Ba JSC	50	50
266	SBG	HOSE	Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	50	50
267	SBT	HOSE	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	50	50
268	SCG	HNX	Xây dựng SCG	50	50
269	SCR	HOSE	TTC Land	50	50
270	SCS	HOSE	DV Hàng hóa Sài Gòn	50	50
271	SEB	HNX	Điện miền Trung	50	50
272	SED	HNX	Phát triển GD Phương Nam	50	50
273	SFI	HOSE	Vận tải SAFI	50	50
274	SFN	HNX	Dệt lưới Sài Gòn	50	50
275	SGC	HNX	Bánh phồng tôm Sa Giang	50	50
276	SGN	HOSE	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	50	50
277	SGR	HOSE	Địa ốc Sài Gòn	50	50
278	SHB	HOSE	SHB	50	50
279	SHI	HOSE	Quốc tế Sơn Hà	50	50
280	SHP	HOSE	Thủy điện Miền Nam	50	50
281	SHS	HNX	Chứng khoán SG - HN	50	50
282	SIP	HOSE	Đầu tư Sài Gòn VRG	50	50

STT	Mã chứng khoán	Sàn	Tên công ty	Tỉ lệ ký quỹ	Tỉ lệ cho vay
283	SJD	HOSE	Thủy điện Cần Đơn	50	50
284	SJE	HNX	Sông Đà 11	50	50
285	SJS	HOSE	SJ Group	50	50
286	SKG	HOSE	Tàu Cao tốc Superdong	50	50
287	SLS	HNX	Mía đường Sơn La	50	50
288	SMA	HOSE	Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	50	50
289	SMB	HOSE	Bia Sài Gòn - Miền Trung	50	50
290	SSB	HOSE	SeABank	50	50
291	SSI	HOSE	Chứng khoán SSI	50	50
292	STB	HOSE	NH Sài Gòn Tài Lộc (SACOMBANK)	50	50
293	STK	HOSE	Sợi Thế Kỷ	50	50
294	STP	HNX	CN Thương Mại Sông Đà	50	50
295	SVC	HOSE	SAVICO	50	50
296	SZB	HNX	Sonadezi Long Bình	50	50
297	SZC	HOSE	Sonadezi Châu Đức	50	50
298	SZL	HOSE	Sonadezi Long Thành	50	50
299	TAL	HOSE	Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco	50	50
300	TBC	HOSE	Thủy điện Thác Bà	50	50
301	TCB	HOSE	Techcombank	50	50
302	TCH	HOSE	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	50	50
303	TCI	HOSE	Chứng khoán Thành Công	50	50
304	TCL	HOSE	Tan Cang Logistics	50	50
305	TCM	HOSE	Dệt may Thành Công	50	50
306	TCO	HOSE	Janus Group	50	50
307	TCX	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	50	50
308	TDC	HOSE	Becamex TDC	50	50
309	TDG	HOSE	Đầu tư TDG Global	50	50
310	TDM	HOSE	Nước Thủ Dầu Một	50	50
311	TDP	HOSE	Công ty Thuận Đức	50	50
312	TDW	HOSE	Cấp nước Thủ Đức	50	50
313	TFC	HNX	CTCP Trang	50	50
314	THD	HNX	Công ty Thaiholdings	50	50
315	THG	HOSE	XD Tiền Giang	50	50
316	TIG	HNX	Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	50	50
317	TIP	HOSE	PT KCN Tín Nghĩa	50	50
318	TLD	HOSE	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	50	50
319	TLG	HOSE	Tập đoàn Thiên Long	50	50
320	TMB	HNX	Than Miền Bắc - Vinacomin	50	50

STT	Mã chứng khoán	Sàn	Tên công ty	Tỉ lệ ký quỹ	Tỉ lệ cho vay
321	TMC	HNX	XNK Thủ Đức	50	50
322	TMP	HOSE	Thủy điện Thác Mơ	50	50
323	TMS	HOSE	Transimex	50	50
324	TNG	HNX	Đầu tư và Thương mại TNG	50	50
325	TPB	HOSE	TPBank	50	50
326	TRA	HOSE	Traphaco	50	50
327	TRC	HOSE	Cao su Tây Ninh	50	50
328	TTA	HOSE	XD và PT Trường Thành	50	50
329	TV2	HOSE	Tư vấn XD Điện 2	50	50
330	TV4	HNX	Tư vấn XD Điện 4	50	50
331	TVD	HNX	Than Vàng Danh	50	50
332	TVS	HOSE	Chứng khoán Thiên Việt	50	50
333	TYA	HOSE	Dây và Cáp điện Taya	50	50
334	UIC	HOSE	Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	50	50
335	VAB	HOSE	Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á	50	50
336	VC3	HNX	Tập đoàn Nam Mê Kông	50	50
337	VCB	HOSE	Vietcombank	50	50
338	VCF	HOSE	VinaCafé Biên Hòa	50	50
339	VCG	HOSE	VINACONEX	50	50
340	VCI	HOSE	Chứng khoán Vietcap	50	50
341	VCK	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	50	50
342	VCS	HNX	VICOSTONE	50	50
343	VDS	HOSE	Chứng khoán Rồng Việt	50	50
344	VFG	HOSE	Khử trùng Việt Nam	50	50
345	VFS	HNX	Chứng khoán Nhất Việt	50	50
346	VGC	HOSE	Tổng Công ty Viglacera	50	50
347	VGS	HNX	Ống thép Việt Đức	50	50
348	VHC	HOSE	Thủy sản Vĩnh Hoàn	50	50
349	VHM	HOSE	Vinhomes	50	50
350	VIB	HOSE	VIBBank	50	50
351	VIC	HOSE	VinGroup	50	50
352	VIF	HNX	Lâm nghiệp Việt Nam	50	50
353	VIP	HOSE	Vận tải Xăng dầu VIPCO	50	50
354	VIX	HOSE	Chứng khoán VIX	50	50
355	VJC	HOSE	Vietjet Air	50	50
356	VND	HOSE	Chứng khoán VNDIRECT	50	50
357	VNL	HOSE	Vinalink Logistics	50	50
358	VNM	HOSE	VINAMILK	50	50

STT	Mã chứng khoán	Sàn	Tên công ty	Tỉ lệ ký quỹ	Tỉ lệ cho vay
359	VNR	HNX	Tái bảo hiểm Quốc gia	50	50
360	VOS	HOSE	Vận tải Biển Việt Nam	50	50
361	VPB	HOSE	VPBank	50	50
362	VPD	HOSE	Phát triển Điện lực Việt Nam	50	50
363	VPI	HOSE	Đầu tư Văn Phú - Invest	50	50
364	VPL	HOSE	Vinpearl	50	50
365	VPX	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBANK	50	50
366	VRE	HOSE	Vincom Retail	50	50
367	VSA	HNX	Đại lý Hàng hải VN	50	50
368	VSC	HOSE	VICONSHIP	50	50
369	VSH	HOSE	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	50	50
370	VTB	HOSE	Viettronics Tân Bình	50	50
371	VTO	HOSE	VITACO	50	50
372	VTP	HOSE	Bưu chính Viettel	50	50
373	VTZ	HNX	Nhựa Việt Thành	50	50
374	WCS	HNX	Bến xe Miền Tây	50	50
375	YEG	HOSE	Tập đoàn Yeah1	50	50